

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 18/VDN/2022

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Đạm gạo cô đặc RP-80 (Rice Protein Concentrate RP-80)

2. Thành phần: Đạm gạo cô đặc RP-80 (100%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):

20 kg, 25 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao giấy 03 lớp, có lớp PE bên trong hoặc theo yêu cầu khách hàng. Bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Đạm gạo cô đặc RP-80 (Rice Protein Concentrate RP-80)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi

223.0
TY
HẠN
HẠN
DÂN
NAM
NH - T

nằm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2).

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.19, 3.18).

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.1).

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 07 năm 2022



TỔNG GIÁM ĐỐC

YANG KUN HSIANG



150mm

KHÔNG SỬ DỤNG MOC

VEDAN

ĐẠM GẠO CỎ ĐẶC

RP-80

(RICE PROTEIN CONCENTRATE RP-80)

Thành phần: Đạm gạo cỏ đặc RP-80 (100%)

Hướng dẫn sử dụng: Đạm gạo cỏ đặc RP-80 (Rice protein concentrate RP-80) được sử dụng làm nguyên liệu trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, bao gói kín và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ và độc hại.

TCCS 18/VDN/2022

NSX:

HSD: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tel: 02513.825.111 / **Fax:** 02513.543.167

Free Hotline: 1800.599.902 / **Website:** www.vedan.com.vn

Được sự cho phép bởi: VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Khối lượng tịnh: 20 kg

210mm



YANG KUN HSIANG

150mm

 **KHÔNG SỬ DỤNG MOC**

VEDAN

ĐẠM GẠO CỎ ĐẶC

RP-80

(RICE PROTEIN CONCENTRATE RP-80)

Thành phần: Đạm gạo cỏ đặc RP-80 (100%)

Hướng dẫn sử dụng: Đạm gạo cỏ đặc RP-80 (Rice protein concentrate RP-80) được sử dụng làm nguyên liệu trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, bao gói kín và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ và độc hại.

TCCS 18/VDN/2022

NSX:

HSD: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tel: 02513.825.111 / **Fax:** 02513.543.167

Free Hotline: 1800.599.902 / **Website:** www.vedan.com.vn

Được sự cho phép bởi: VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Khối lượng tịnh: 25 kg

210mm



YANG KUN HSIANG

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00053692
Mã số kết quả : AR-22-VD-057633-01-VI / EUVNHC-00169418



Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn VEDAN Việt Nam
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành
Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu : ĐẠM GẠO CÔ ĐẶC RP-80 (RICE PROTEIN CONCENTRATE RP-80)
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi zip
Ngày nhận mẫu : 07/05/2022
Thời gian thử nghiệm : 09/05/2022 - 17/05/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/05/2022
Mã số PO của khách hàng : B8SP220507072



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	8.0x10 ¹
7	VD384 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD129 VD (a) Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	4.12
9	VD165 VD (a) Béo	%	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	8.08
10	VD263 VD (a) Đạm (tính trên chất khô)	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	84.9
11	VD210 VD (a) Độ ẩm (105°C)	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	5.68
12	VD242 VD (a) pH (5% dung dịch trong nước 28°C-30°C)		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	5.80
13	VD297 VD (a) Tro tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	2.02
14	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)
15	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.05)
16	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
17	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
18	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
19	VD020 VD (a) Melamine	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)
20	VD630 VD Màu sắc		EVN-R-RD-2-TP-3552	Màu nâu nhạt đặc trưng của sản phẩm
21	VD630 VD Mùi		EVN-R-RD-2-TP-3552	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
22	VD630 VD Trạng thái		EVN-R-RD-2-TP-3552	Dạng bột, mịn, không vón cục.
23	VD630 VD Vị		EVN-R-RD-2-TP-3552	Vị đặc trưng của sản phẩm.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/05/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

SGS

Certificate VN14/00038

The Food Safety Management System of

Vedan (Vietnam) Enterprise Corp., Ltd

National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District,
Dong Nai Province, Vietnam

has been assessed and determined to comply with the requirements of

Food Safety System Certification FSSC 22000

Certification scheme for food safety management systems consisting of the following elements:
ISO 22000:2018, ISO/TS22002-1:2009 and Additional FSSC 22000 requirement (version 5.1).

This certificate is applicable for the scope of:

Manufacture of Monosodium L-Glutamate (MSG), Manufacture of Glutamic acid (GA), Manufacture of Dried Seasoning, Manufacture of Modified Starch, Manufacture of Pregelatinized Modified Starch/ Pregelatinized Starch, Manufacture of Maltose Syrup, Manufacture of Glucose Syrup, Manufacture of Rice Protein Concentrate, Manufacture of Maltodextrin, Manufacture of Syrup Solids.

Food Category: CIV - Processing of ambient stable products, K - Production of (Bio) Chemicals

This certificate is valid from 03 November 2021 until 22 November 2023 and remains valid subject to satisfactory surveillance audits.

Date of Certification decision 03 November 2021

Issue Date: 04 November 2021

Re-certification audit due 60 days prior to expiry date

Issue 7. Certified since 23 November 2014



FSSC 22000

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 Tháng 07 Năm 2022



BÔNG KUN HSIANG

SGS United Kingdom Ltd
Rossmore Business Park Ellesmere Port Cheshire CH65 3EN UK
t +44 (0)151 350-6666 f +44 (0)151 350-6600 www.sgs.com

Authorised by



0005

21HC FSSC 22000 V5.1 0421

Page 1 of 1

Validity of this certificate can be verified in the FSSC 22000 database of certified organizations available on www.fssc22000.com



This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Certification Services accessible at www.sgs.com/terms_and_conditions.htm. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. The authenticity of this document may be verified at <http://www.sgs.com/en/certified-clients-and-products/certified-client-directory>. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.